|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tuần: ­  Tiết: | **TÊN BÀI: TÍNH CHẤT DÃY TỈ SỐ BẰNG NHAU**  Thời gian thực hiện: 1 tiết | Ngày soạn: 18/08/2022  Ngày dạy: |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được dãy tỉ số bằng nhau.

- Biết được tính chất của dãy tỉ số bằng nhau.

- Vận dụng được tính chất của dãy tỉ số bằng nhau trong giải toán.

**2. Về năng lực:**

- Rèn luyện và phát triển năng lực toán học, đặc biệt là năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Góp phần phát triển các năng lực chung như năng lực giao tiếp và hợp tác (qua việc thực hiện hoạt động nhóm, …), năng lực thuyết trình, báo cáo (khi trình bày kết quả của nhóm), năng lực tự chủ và tự học (khi đọc phần Đọc hiểu – Nghe hiểu, làm bài tập ở nhà), …

**3. Về phẩm chất:**

Góp phần giúp HS rèn luyện và phát triển các phẩm chất tốt đẹp (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm):

+ Tích cực phát biểu, xây dựng bài và tham gia các hoạt động nhóm;

+ Có ý thức tích cực tìm tòi, sáng tạo trong học tập; phát huy điểm mạnh, khắc phục các điểm yếu của bản thân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, vở ghi, đồ dùng học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

| **Nội dung, phương thức tổ chức hoạt động học tập của HS** | **Dự kiến sản phẩm, đánh giá kết quả hoạt động** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5ph)**  **a) Mục tiêu:** Kích thích sự tò mò, tạo tâm thế hứng thú cho học sinh với bài học.  **b) Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS thảo luận, nêu ý kiến.  **c) Sản phẩm:** HS tiếp nhận được vấn đề đặt ra của bài học.  **d) Tổ chức thực hiện:** | |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  + GV trình bày vấn đề qua bài toán mở đầu  “Để xây dựng một số phòng học cho một ngôi trường ở bản vùng khó khăn, người ta cần số tiền là 450 triệu đồng. Ba nhà từ thiện đã đóng góp số tiền đó theo tỉ lệ 3:5:7. Hỏi mỗi nhà từ thiện đã đóng góp bao nhiêu tiền?”    **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS chú ý quan sát và lắng nghe, thảo luận tìm ra hướng giải quyết vấn đề.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Một vài nhóm HS báo cáo, nêu hướng giải quyết.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá và dẫn dắt HS vào bài học mới. | Số tiền ba nhà từ thiện đã đóng góp lần lượt là 90, 150, 210 triệu đồng. |
| **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **Hoạt động 1: Tính chất của dãy hai tỉ số bằng nhau (15 ph)**  **a) Mục tiêu:**  - Nhận biết được dãy tỉ số bằng nhau.  - Hình thành tính chất của dãy hai tỉ số bằng nhau.  - Vận dụng tính chất của dãy hai tỉ số bằng nhau vào bài toán tìm hai số x, y.  **b) Nội dung:**  -Tính chất của dãy hai tỉ số bằng nhau.  - HS làm HĐ1, 2, Ví dụ 1, Luyện tập .  **c) Sản phẩm:**  - Lời giải HĐ1, 2, Ví dụ 1, Luyện tập.  **d) Tổ chức thực hiện:** | |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập :** GV cho học sinh thực hiện HĐ1 và HĐ2 trong SGK.  - **HĐ1:** Cho tỉ lệ thức: . Tính hai tỉ số  và  **- HĐ2:** So sánh hai tỉ số nhận được ở HĐ1với các tỉ số trong tỉ lệ thức đã cho.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ :**  - Học sinh làm HĐ1 và HĐ2 cá nhân  **\* Báo cáo, thảo luận :**  - HS đứng tại chỗ trả lời HĐ1 và HĐ2.  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định :**  - GV nhận xét các câu trả lời của HS, chính xác hóa câu trả lời.  - GV dẫn dắt đến tính chất của hai tỉ số bằng nhau. | **HĐ1.**  Ta có:    **HĐ2.** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - Từ bài tập ở HĐ1 và HĐ2, hãy rút ra công thức tổng quát. (GV hướng dẫn, gợi mở nếu cần thiết)  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS hoạt động cá nhân thực hiện nhiệm vụ.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS đứng tại chỗ nêu công thức.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá.  - Lưu ý HS tính tương thích của dấu cộng, dấu trừ ở tử và mẫu. | **I -**  **Tính chất dãy tỉ số bằng nhau:**  **Tính chất**:  Từ tỉ lệ thức  suy ra    (Giả thiết các tỉ số đều có nghĩa) |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - GV trình bày ví dụ 1 SGK.  - Học sinh hoạt động nhóm đôi bài luyện tập SGK trang 8. Yêu cầu đại diện cặp đôi nhanh nhất lên bảng trình bày  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS chú ý quan sát, lắng nghe GV trình bày VD1.  - Hoạt động nhóm đôi giải bài luyện tập SGK trang 8  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện cặp đôi nhanh nhất lên bảng trình bày bài luyện tập trang 8 SGK  - Các học sinh khác theo dõi, nhận xét và làm bài vào vở  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá. | **Ví dụ 1:** Tìm hai số  biết :  và  **Giải :**  Áp dụng tính chất dãy tỉ số bằng nhau, ta có:    Suy ra  ;  Vậy   **Luyện tập:** Tìm hai số  biết:  và  **Giải**  Áp dụng tính chất dãy tỉ số bằng nhau, ta có:    Suy ra ;  Vậy |
| **Hoạt động 2: Mở rộng tính chất cho dãy tỉ số bằng nhau (8 ph)**  **a) Mục tiêu:**  - Mở rộng tính chất của dãy hai tỉ số bằng nhau thành tính chất của dãy nhiều tỉ số bằng nhau.  - Bước đầu giải quyết bài toán có Dự kiến sản phẩm, đánh giá kết quả hoạt động thực tiễn liên quan đến dãy tỉ số bằng nhau.  **b) Dự kiến sản phẩm, đánh giá kết quả hoạt động:**  -Tính chất của dãy tỉ số bằng nhau.  - HS hiểu Ví dụ 2 .  **c) Sản phẩm:**  - Lời giải Ví dụ 2.  **d) Tổ chức thực hiện:** | |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập :**  - Đọc phần mở rộng tính chất cho dãy tỉ số bằng nhau rồi điền vào chỗ trống cho thích hợp (Giáo viên trình chiếu lên bảng)  - Từ dãy tỉ số  ta suy ra:    (Giả thiết các tỉ số đều có nghĩa)  **\* HS thực hiện nhiệm vụ :**  - HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.  **\* Báo cáo, thảo luận :**  - HS đứng tại chỗ điền kết quả vào chỗ trống.  **\* Kết luận, nhận định :**  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận kiến thức  \* GV nêu chú ý trong SGK:  Nếu  thì ta nói các số  tỉ lệ với các số  và viết là: | **II - Mở rộng tính chất cho dãy tỉ số bằng nhau**  **Tính chất:** Từ dãy tỉ số  ta suy ra:  (Giả thiết các tỉ số đều có nghĩa)  \* Chú ý:Nếu  thì ta nói các số  tỉ lệ với các số .  Khi đó ta cũng viết là: |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập :**  - Yêu cầu HS quay lại bài toán đặt vấn đề mở đầu.  - GV cùng HS phân tích đề bài, giúp HS thiết lập được và áp dụng được tính chất dãy tỉ số bằng nhau vào việc giải.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ :**  - HS thực hiện theo các yêu cầu của giáo viên.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - GV trình bày bài giải trên màn hình chiếu.  - HS quan sát.  **\* Kết luận, nhận định:**  **-** GV kết luận các bước giải bài toán . | **Ví dụ 2:**  Để xây dựng một số phòng học cho một ngôi trường ở bản vùng khó khăn, người ta cần số tiền là  triệu đồng. Ba nhà từ thiện đã đóng góp số tiền đó theo tỷ lệ . Hỏi mỗi nhà từ thiện đó đã đóng góp bao nhiêu tiền?  **Giải :**  Gọi số tiền ba nhà từ thiện đã đóng góp lần lượt là : x, y, z (triệu đồng).  Vì số tiền của ba nhà từ thiện đã đóng góp theo tỷ lệ nên ta có :  Vì ba nhà từ thiện đã đóng góp  triệu đồng nên x + y + z = 450  Áp dụng tính chất dãy tỉ số bằng nhau, ta có :    Suy ra  ; ;  Vậy số tiền ba nhà từ thiện đã đóng góp lần lượt là  triệu đồng. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (8 ph)**  **a) Mục tiêu:** Củng cố kiến thức tính chất của dãy tỉ số bằng nhau thông qua bài tập  **b) Nội dung:** Bài tập 6.7, 6.8 SGK trang 9.  **c) Sản phẩm:** Lời giải bài 6.7, 6.8 SGK trang 9  **d) Tổ chức thực hiện:** | |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  - Yêu cầu HS hoàn thành các bài tập 6.7, 6.8 SGK trang 9 (HS làm việc cá nhân, nửa lớp giải bài 6.7, nửa lớp giải bài 6.8)  **Bài 6.7/9 SGK**  Tìm hai số x và y, biết  và *x* + *y* = 40.  **Bài 6.8/9 SGK**  Tìm hai số x và y, biết  và *x* - *y* = 8.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ :**  - HS giải các bài tập 6.7, 6.8.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi 2 HS lên bảng trình bày.  - HS dưới lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV nhận xét , chính xác hóa kết quả và cách trình bày, ghi điểm cho HS | **Bài 6.7/9 SGK**  Áp dụng tính chất của dãy tỉ số bằng nhau, ta có    Suy ra x = 92 = 18  y = 112 = 22.  Vậy x = 18, y = 22  **Bài 6.8/9 SGK**  Áp dụng tính chất của dãy tỉ số bằng nhau, ta có    Suy ra x = 17(-2) = -34  y = 21 (-2) = -42. |
| **D. HOẠT DỘNG VẬN DỤNG (7 ph)**  **a) Mục tiêu:**  -HS vận dụng được tính chất dãy tỉ số bằng nhau vào giải bài toán thực tế liên quan.  **b) Nội dung:**  - Bài tập 6.9 SGK trang 9.  **c) Sản phẩm**:  - Lời giải bài tập 6.9 SGK trang 9.  **d) Tổ chức thực hiện:** | |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 – 5 giải bài 6.9 SGK trang 9  **Bài 6.9/9 SGK**  Tỉ số sản phẩm làm được của hai công nhân là 0.95. Hỏi mỗi người làm được bao nhiêu sản phẩm, biết rằng người này làm nhiều hơn người kia 10 sản phẩm.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ :**  - HS hoạt động nhóm giải bài tập.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi 2 nhóm trình bày bài giải (bảng nhóm).  - Các nhóm còn lại nhận xét, góp ý.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV nhận xét, đánh giá chính xác hóa kết quả. | **Bài 6.9/9 SGK**  Gọi số sản phẩm của hai công nhân làm được là x và y.  0,95 =  Theo đề bài ta có  hay .  và *y* – *x* = 10.  Áp dụng tính chất của dãy tỉ số bằng nhau, ta có    Suy ra *x* = 190 , *y* = 200.  Vậy số sản phẩm mà hai công nhân làm được là 190 sản phẩm và 200 sản phẩm. |

**IV. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC Ở NHÀ (2ph)**

- Học thuộc tính chất của dãy tỉ số bằng nhau.

- Hoàn thành các bài tập SGK.

- Chuẩn bị tiết sau: Luyện tập chung.